

Số 267/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hệ thống
thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu**

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 994/TTr-TNMT ngày 18/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Vàng Thị Thúy (Trần Văn Nhung) - Cư trú tại bản Cánh Đẳng, xã San Thành, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 392.553.005 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm chín mươi hai triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, không trăm linh năm đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.


- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Vàng Thị Thúy (Trần Văn Nhung) có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: ~~267~~ /QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Phương án thẩm định		Ghi chú
				Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
5	Hộ gia đình bà Vàng Thị Thúy (chồng Trần Văn Nhung)					
	Địa chỉ: bản Cánh Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)					<u>392.553.005</u>
a	Về đất				45.990.200	
1	Diện tích thu hồi	m ²	1.296,4			
2	Loại đất					
	Đất nuôi trồng thủy sản	m ²	308,1	37.000	11.399.700	
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	988,3	35.000	34.590.500	
	Vị trí (VT1) (KV1)					
	<p>Nguồn gốc: Thừa đất số 725; 726 TĐĐ số 112 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 089 196 do UBND thành phố Lai Châu cấp ngày 16/10/2013. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.</p> <p>+ Thừa đất số 1067 chồng lấn thừa đất số 580 tờ bản đồ địa chính 112, loại đất BHK, thực tế hộ gia đình ông Trần Văn Nhung và bà Vàng Thị Thúy đang sử dụng có nguồn gốc nhận tặng cho của bố, mẹ là ông Trần Văn Đột và bà Vui Thị Dũng. Đất ông Đột khai hoang từ trước năm 1993 đến năm 2000 cho con bằng miệng không có giấy tờ, đến năm 2011 gia đình ông Trần Văn Nhung đã cải tạo làm ao.</p> <p>+ Thừa đất số 1071 chồng lấn thừa 1033, tờ bản đồ địa chính 112, loại đất SON do UBND xã quản lý là do sai số trong quá trình đo đạc giữa các lần đo, thực tế là đất của hộ gia đình ông Nhung, bà Thúy đang sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm, có cùng nguồn gốc với giấy chứng nhận đã cấp.</p> <p>- Thừa 1071 và thừa 1075, tờ BĐ 112 chồng lấn thừa 792, TĐĐ 112 đã quy chủ, cấp GCNQSDĐ cho ông Vui Văn Mạnh là do nhầm lẫn ranh giới thửa đất, giấy chứng nhận cấp không đúng chủ sử dụng đất, thực tế là đất của hộ gia đình ông Nhung, bà Thúy đang sử dụng vào mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác.</p>					
b	Tài sản vật kiến trúc				145.781.433	
b1	Tài sản tạo lập năm 2000 phục vụ sản xuất nông nghiệp, dùng mục đích sử dụng đất, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất bồi thường bằng 100% theo điểm c khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020 ngày 4/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.					
1	Kè đá xếp khan (2,3*1*4)	m ³	9,2	141.900	1.305.480	
2	Kè đá xây (3,1*0,5*109)	m ³	169,0	392.700	66.346.665	
3	Ao đào không phân biệt cấp đất (2,5*308,1m2)	m ³	770,3	58.300	44.905.575	

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Phương án thẩm định		Ghi chú
				Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
b2	<i>Tài sản tạo lập năm 2011 phục vụ sản xuất nông nghiệp, không đúng mục đích sử dụng đất, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất (hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường theo điểm c khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)</i>					
4	Ao đào không phân biệt cấp đất (2,5*455.9m2)	m ³	1.139,8	29.150	33.223.713	
c	Cây trồng, vật nuôi				62.810.772	
c1	<i>Phân gia đình sử dụng đúng mục đích sử dụng đất (bồi thường bằng 100% theo Điều 14 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)</i>				-	
1	Cây tre đường kính từ 5-10 cm (01 khóm trồng giáp bờ suối)	Cây	28,0		-	
2	Cây chuối cao trên 1,2 m trồng (giáp bờ suối, bờ ao)	Cây	82,0	24.000	1.968.000	
3	Cây chuối cao dưới 1,2 m	Cây	91,0		-	
4	Cây chuối có buồng (20kg/buồng*10)	đồng/kg	200,0	6.000	1.200.000	
5	Cây gạo D60; H 8m (8 cây) (trồng giáp bờ suối)	m ³	18,1	480.000	8.681.472	
6	Cây tre đường kính từ >10 cm (04 khóm trồng giáp bờ suối)	Cây	110,0	48.000	5.280.000	
7	Cây bưởi bán kính phát tán từ 1-2 m	Cây	4,0	360.000	1.440.000	
8	Cây bưởi trồng hạt năm thứ 4	Cây	11,0	192.000	2.112.000	
9	Cây lấy gỗ D=10-25 cm	Cây	2,0		-	
10	Cây tre đường kính > 10cm (4 khóm (trồng giáp bờ suối)	Cây	145,0	48.000	6.960.000	
c2	<i>Phân gia đình tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất, sai mục đích sử dụng đất, chuyển đổi không bị lập biên bản vi phạm hành chính, tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất (hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường theo điểm c khoản 5 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)</i>				-	
11	Sản lượng cá nằm trong phạm vi thu hồi 455,9 m2*0,3kg/m2	kg	136,8	30.000	4.103.100	ao trên
12	Sản lượng cá nằm trong phạm vi ảnh hưởng 3451,8 m2*0,3kg/m2	kg	1.035,5	30.000	31.066.200	ao trên
d	Chính sách hỗ trợ				137.970.600	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất nuôi trồng thủy sản theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m2	308,1	111.000	34.199.100	

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Phương án thẩm định		Ghi chú
				Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m ²	988,3	105.000	103.771.500	



